

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2022

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Đoan Vân

2. Bà Ngô Hồng Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 7, xã L huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả các đương sự đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 21/01/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Huyền T trình bày: Chị và anh P tổ chức lễ cưới năm 2015, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2015 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cãi vã, anh P không tin tưởng tình cảm của chị, thường hay ghen tuông, những lúc uống rượu say thì hay kiểm chuyện la mắng chị. Hiện tại, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ khoảng tháng 10/2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nhã U, sinh ngày 13/7/2016 và Trần Nhã Q, sinh ngày 12/10/2018; hiện hai con đang sống

chung với chị và anh P. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 29/3/2022, ngày 21/4/2022 và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Minh P trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian ly thân. Giữa vợ chồng anh thỉnh thoảng có bất đồng quan điểm và có cãi vã nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý do anh còn thương chị T, hai con chung còn quá nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của cả cha và mẹ. Anh yêu cầu Hội đồng xét xử cho vợ chồng cơ hội để hàn gắn cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nhã U, sinh ngày 13/7/2016 và Trần Nhã Q, sinh ngày 12/10/2018, hiện đang với cả hai vợ chồng. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý để chị T nuôi cả 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh P là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

Chị Đặng Thị Huyền T và anh Trần Minh P cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2015 tại UBND xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị T và anh P thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau nhưng hiện tại vẫn sống chung nhà, ngủ chung giường và chỉ mới ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh P không đồng ý và hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm để vợ chồng hòa hợp với nhau hơn, cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh P chưa trầm trọng, thời gian vợ chồng ly thân cũng chưa lâu nên cần cho chị T và anh P cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó, áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không đề cập đến quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Chị Đặng Thị Huyền T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Huyền T đối với anh Trần Minh P.

Về hôn nhân: chị Đặng Thị Huyền T và anh Trần Minh P vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về án phí: Chị Đặng Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006003 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Trúc**